

MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI DÂN TRONG TÁC PHẨM "SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC"

*THE RELATIONSHIP BETWEEN THE COMMUNIST PARTY WITH THE PEOPLE IN
THE WORK "ENHANCE WORKING STYLE"*

HOÀNG CHÍ BẢO^(*)

Lời tòa soạn: Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cuốn "Sửa đổi lối làm việc", Giáo sư Hoàng Chí Bảo đã phân tích sâu sắc mối quan hệ giữa Đảng với Dân trong tác phẩm quan trọng này. Đây cũng chính là vấn đề cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Editor's note: On the occasion of the 70th anniversary of President Ho Chi Minh's book "Modifying the working way," Professor Hoang Chi Bao deeply analyzes the relationship between the Party and people in this important work. This is also the key issue in the development of the Party today.

Vào tháng 10 năm 1947, tại An toàn khu Việt Bắc - Định Hóa, Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết xong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" với bút danh X.Y.Z. Tác phẩm này có một tầm quan trọng đặc biệt, không chỉ đối với sự nghiệp "vừa kháng chiến vừa kiến quốc" của Đảng và nhân dân ta lúc bấy giờ mà còn đối với công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta hiện nay, nhất là trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hành dân chủ, đổi mới công tác dân vận, không ngừng củng cố và bồi đắp mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Dân theo Tư tưởng - Đạo đức - Phong cách Hồ Chí Minh.

Nhiều vấn đề đặt ra trong "Sửa đổi lối làm việc" từ 70 năm về trước, cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị, ý nghĩa, vẫn có tính thời sự cấp thiết và bức xúc cần được nhận thức đúng và giải quyết tốt.

Có thể nói, thấm nhuần và xuyên suốt nội dung tác phẩm này là mối quan hệ giữa Đảng với Dân được Hồ Chí Minh phân tích thấu đáo về mặt lý luận, đem lại những chỉ dẫn cụ thể và thiết thực về phương pháp, biện pháp, giúp cho cán bộ đảng viên và quần chúng cùng nhau gây dựng và phát triển mối quan hệ giữa Đảng với Dân trong những công việc thực tế.

1. ĐỔI MỚI TRONG ĐIỀU KIỆN ĐẢNG CÀM QUYỀN

Hồ Chí Minh đặt vấn đề "đổi mới" từ rất sớm, có thể nói ngay từ khi còn rất trẻ, ngay từ buổi đầu tìm đường cứu Nước, cứu Dân. Trên phương diện nhà tư tưởng, lại là nhà tư tưởng Mác-xít sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã thể hiện chủ kiến của mình về đổi mới, từ đổi mới nhận thức đến đổi mới hành động, từ lý luận đến thực tiễn, từ đánh

^(*) GS.TS. Chuyên gia cao cấp, nguyên ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

giá vai trò của dân và dân chủ đến tổ chức lực lượng *của dân*, gây dựng phong trào *trong dân*, chỉ dẫn phương pháp cách làm để thực hiện mục đích, mục tiêu vì *dân*, từ *giải phóng dân tộc* khỏi áp bức đọa đầy của thực dân phong kiến, giành lấy độc lập và dân chủ để *phát triển dân tộc*, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội để *dân là chủ và làm chủ*, để *dân được hưởng tự do và hạnh phúc*.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc là hệ giá trị cốt lõi và bền vững của phát triển, được thấm nhuần sâu sắc, nổi bật và nhất quán trong tư tưởng của Người. Đó cũng là hoài bão, khát vọng cả cuộc đời của Hồ Chí Minh, là *hành động sáng tạo* trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng và *thực hành bền bỉ* trong thực tiễn cuộc sống vì lợi quyền của dân chúng.

Ngay từ khi viết tác phẩm "Đường cách mệnh" năm 1927 với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người đã xác định, cách mệnh là phá cái cũ lạc hậu, lỗi thời đổi ra cái mới tiến bộ và phát triển. Cách mạng trước hết phải có Đảng, Đảng phải có chủ nghĩa làm cốt, tức là phải có lý luận tiên phong để dẫn dắt, lãnh đạo dân chúng. Chủ nghĩa chân chính nhất, cách mạng nhất, theo Nguyễn Ái Quốc là chủ nghĩa Lênin, là Mác-Lênin. Đảng cách mệnh, người cách mệnh chẳng những phải theo đuổi, tin tưởng sâu sắc vào chủ nghĩa đó mà còn phải có đạo đức cách mạng. Đó là bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng *đến nơi*, tức là *triệt để*, theo tấm gương của Cách mạng Tháng mười Nga, theo tư tưởng và đạo đức của Lênin. Mở đầu tác phẩm, Người đã nhấn mạnh "Tư cách của người cách mệnh", phải "giữ chủ nghĩa cho vững", phải "ít lòng tham muốn

về vật chất". Người còn xác định, "Công nông là gốc của cách mệnh".

90 năm đã trôi qua kể từ khi Người viết, "Đường cách mệnh" nhưng những luận đề tư tưởng đó vẫn tiếp tục soi đường cho sự nghiệp cách mạng của chúng ta, vẫn mãi mãi còn giá trị khai sáng cho nhận thức lý luận và thúc đẩy hành động thực tiễn của những người cách mạng. "Đường cách mệnh" là một tác phẩm điển hình cho tư tưởng đổi mới của Người, đã trở thành *Quốc bảo* đồng thời còn là *Pháp bảo* của Đảng, của dân tộc ta.

Hai thập kỷ sau đó, năm 1947, "Sửa đổi lỗi làm việc" đã phát triển tư tưởng đổi mới đó của "Đường cách mệnh" trong điều kiện mới và hoàn cảnh mới. Đó là Cách mạng tháng Tám đã thắng lợi, Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Thực dân Pháp xâm lược trở lại, theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, "thà hy sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" (19/12/1946), cả nước và toàn dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc với ý chí quyết tử cho tổ quốc quyết sinh, với niềm tin "kháng chiến tất thắng, kiến quốc tất thành".

"Sửa đổi lỗi làm việc" có thể nói, đó là tác phẩm *đầu tiên*, đặt vấn đề *trực tiếp* và trình bày một cách *hệ thống* tư tưởng đổi mới của Hồ Chí Minh *trong điều kiện Đảng đã cầm quyền*. "Sửa đổi" chính là đổi mới mà điểm đột phá của đổi mới là phải đổi mới "cách làm việc". Theo cách diễn đạt ngày nay, là đổi mới nội dung, phương pháp, cách thức lãnh đạo, quản lý của Đảng, của Nhà nước, đổi mới mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, cách

làm việc, cách ứng xử giữa cán bộ đảng viên và quần chúng.

Cần lưu ý một *sự kiện* và một *đặc điểm* của Đảng ta lúc bấy giờ, khi công cuộc vừa kháng chiến vừa kiến quốc mới bắt đầu. Một quyết định sáng suốt và kịp thời mà Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng đưa ra vào tháng 11/1945 là tuyên bố giải tán Đảng. Đây là một sách lược chính trị, Đảng rút vào hoạt động bí mật để bảo toàn lực lượng trong hoàn cảnh lịch sử phức tạp, thù trong giặc ngoài. Đến Đại hội II, năm 1951, Đảng mới trở lại hình thức hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam.

Dù đã tuyên bố giải tán nhưng trên thực tế, Đảng vẫn tồn tại và về thực chất, Đảng vẫn cầm quyền. *Một đặc điểm rất độc đáo của Đảng ta là*: dù giai cấp công nhân còn ít về số lượng lại chưa được đào luyện thật đầy đủ trong môi trường đại công nghiệp nhưng Đảng vẫn mang được bản chất giai cấp công nhân, lại có sức mạnh xã hội trong lòng dân tộc, với phong trào yêu nước, truyền thống yêu nước của nhân dân ta, nhờ đó Đảng có sức mạnh của một Đảng lãnh đạo; Đảng mới ra đời, còn non trẻ đã lãnh đạo cách mạng thành công (1930 - 1945); Mới giành được chính quyền đã phải rút vào hoạt động bí mật và dù hoạt động bí mật, Đảng vẫn thực sự cầm quyền. Hơn nữa, cầm quyền liên tục hơn bảy thập kỷ, lại duy nhất cầm quyền, trải qua bao thử thách bước ngoặt vẫn không ngừng phát triển. *Cội nguồn sâu xa làm nên sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân*. Đủ hiểu vì sao, trong tư tưởng và trong đường lối chiến lược của Hồ Chí Minh, Người đặc biệt nhấn mạnh,

Đảng phải tiêu biểu, mẫu mực về đạo đức, phải ra sức thực hành cần kiệm liêm chính, phải "dĩ công vi thượng" để toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, phải "quang minh chính đại" để đủ sức nêu gương, để dân tin, dân theo. Chính trị cốt ở đoàn kết và thanh khiết. *Với cách mạng* thì đoàn kết, đại đoàn kết làm nên sức mạnh của thành công.

Với Đảng thì gương mẫu là cách lãnh đạo tốt nhất, một tấm gương sống còn quý hơn hàng trăm bài diễn văn, tuyên truyền.

Với cán bộ đảng viên thì phải suốt đời rèn luyện đạo đức, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. Có đánh bại "giặc nội xâm" kẻ thù nguy hiểm nhất, ẩn nấp vô hình, "giặc ở trong lòng" thì mới có dũng khí, bản lĩnh "không màng danh lợi", "ở ngoài vòng danh lợi" để toàn tâm toàn ý phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, suốt đời làm đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của dân. Do đó, phải sống và làm việc theo phương châm "nói ít làm nhiều", "lời nói đi đôi với việc làm", "đã nói thì phải làm", chỉ làm điều lợi cho dân, tránh mọi điều có hại tới dân, dù chỉ một cái hại nhỏ. Muốn vậy, trung thực, khiêm tốn, dũng cảm, hy sinh, phải gần dân, tin dân, học hỏi dân để hiểu dân và lãnh đạo dân, có thương dân thì mới vì dân được, lãnh đạo dân thì phải kính trọng, lễ phép với nhân dân, *không làm điều gì trái ý dân*.

Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ, không có dân thì Đảng không có lực lượng, không có Đảng thì dân không có người dẫn dắt. Đảng cần dân để có sức mạnh làm tất cả vì dân. Dân cần Đảng để tin, để theo Đảng đến cùng vì biết rõ, *Đảng là Đảng của mình*.

Khi đã cầm quyền, đã nắm quyền, lại duy nhất cầm quyền, nắm quyền thì nguy

cơ lớn nhất với Đảng là xa dân. Lenin đã cảnh báo điều này rất sớm. Hồ Chí Minh, coi nguy cơ này là điều đáng sợ nhất, là nỗi lo âu, dằn vặt, khắc khoải của Người suốt đời giáo dục cán bộ đảng viên phòng tránh, đồng thời Người tự mình nêu gương thực hành bằng đạo đức ở đời và làm người, bằng dân chủ và dân vận, bằng đoàn kết và đồng thuận.

Rõ ràng, Người không chỉ nêu cao tinh thần đổi mới, ra sức thực hành đời sống mới để đổi mới mà còn đặc biệt chú trọng vào các điều kiện làm cho đổi mới thành công. Trong những điều kiện ấy, ngoài lý luận khoa học và đường lối cách mạng đúng, Người hình dung rất rõ, điều căn cốt, thiết yếu là phải có đạo đức công tâm, trong sáng, *đạo đức trong chính trị và chính trị phải có đạo đức*. Đó là tầm nhìn xa trông rộng, là tất cả chiều sâu và sự tinh tế trong tư tưởng của Người, nhất là tư tưởng đổi mới trong điều kiện Đảng cầm quyền.

2. THÁU HIỂU VAI TRÒ CỦA DÂN

Nói đến dân, Hồ Chí Minh bao giờ cũng nhấn mạnh tới dân chủ và đoàn kết. Thực hành dân chủ và đoàn kết cũng như mọi thực hành khác đều nhằm phát huy vai trò to lớn của dân và Đảng cũng như mọi cán bộ đảng viên phải nêu gương thực hành trước tiên để dân chúng noi theo, làm theo.

Trong "Sửa đổi lỗi làm việc", ngay từ mở đầu tác phẩm, trong mục "Phê bình và sửa chữa", Người đã chỉ ra ba chứng bệnh nguy hiểm, rất có hại cho sự nghiệp của Đảng mà cán bộ đảng viên thường mắc phải, đó là *bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi và thói ba hoa*. Người đòi hỏi phải tẩy sạch những khuyết điểm đó. Bệnh chủ quan là khuyết điểm về tư tưởng. Bệnh hẹp hòi là

khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng và ngoài Đảng, còn bệnh ba hoa biểu hiện khuyết điểm trong cách nói và cách viết, tức là trong công tác tuyên truyền và giáo dục. Tất cả những khuyết điểm này đều ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ giữa Đảng với dân, *nhất là bệnh hẹp hòi*. Mắc vào bệnh này thì bên trong ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết, ngoài thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân.

Người còn nói rõ, nhiều thứ bệnh như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đim người giỏi, bệnh hủ hóa *đều do bệnh hẹp hòi mà ra*. Người đòi hỏi, có tẩy sạch khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ. Phải cùng nhau chữa cho tiết cái nọc bệnh hẹp hòi [2].

Tư duy phê phán, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật đó để nghiêm khắc phê bình và thực sự sửa chữa là thể hiện thái độ khoa học và đề cao trách nhiệm của Người, là quan điểm thực tiễn, là phong cách hành động, phải ra sức làm cho tình hình tốt lên chứ không nói suông. Chỉ như vậy mới thực sự là đổi mới. Hồ Chí Minh xuất phát từ quan điểm, nguyên tắc như thế để nói tới vai trò của dân và thực hành mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với dân.

Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được. Còn phải đoàn kết nhân dân cả nước. So với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một đảng viên. Một sự thật hiển nhiên, một chân lý rõ ràng như lẽ phải thông thường là, "nếu không có nhân dân giúp sức thì Đảng không làm được việc gì hết" [2]. Người nhấn mạnh rằng, "ta phải

liên lạc mật thiết với dân chúng, hợp tác với người ngoài Đảng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc, mà cô độc thì nhất định thất bại” [2].

Nhận rõ vai trò, sức mạnh to lớn của dân, Người đồng thời tin tưởng sâu sắc vào bản chất tốt đẹp của dân. Người viết: “chúng ta phải ghi lòng tạc dạ vào đầu óc chân lý này: dân rất tốt, lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hy sinh mấy họ cũng không sợ” [2].

Từ kinh nghiệm lịch sử trong nước cũng như các nước, Người đã tổng kết và rút ra kết luận, có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được, không có thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra [2].

Bởi lẽ, dân gắn liền với cuộc sống. Hoạt động mưu sinh hằng ngày, phải vật lộn và vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tồn tại, để sống và phát triển, dân suy nghĩ và hành động thiết thực, cụ thể. Vốn sống và kinh nghiệm tích lũy được làm cho dân nảy nở nhiều sáng kiến và sáng tạo. Trí tuệ dân gian cũng sáng láng, sâu sắc nhờ được cuộc sống nuôi dưỡng và mách bảo. Trí khôn của dân chúng thường tìm thấy câu trả lời gần nhất với chân lý trước những tình huống đặt ra. Bản chất của dân trong đó có sức sáng tạo không bao giờ vơi cạn của dân là xa lạ với quan liêu, với những khuôn sáo giáo điều. Lợi ích làm cho họ thiết thực trong tư duy và nhạy bén trong hành động.

Nhu cầu phát triển làm cho họ luôn vươn tới khát vọng dân chủ và tự do. Trọng

phẩm giá làm người nên họ đòi hỏi sự công bằng và vốn rất nhạy cảm trước thái độ, hành vi ứng xử giữa người với người, giữa người với việc, giữa quyền mà họ ủy thác cho bộ máy công quyền với thực thi quyền, thụ hưởng lợi quyền của họ từ hoạt động của bộ máy và hành động của những người được coi là đại diện, đại biểu cho dân. Công lý và đạo lý nào cũng phải được khảo nghiệm, khảo duyệt từ thực tiễn. Do những lẽ đó, đánh giá của dân chúng số đông là khách quan, trung thực và công bằng. Vai trò to lớn của dân và những tiềm năng sẵn tạo của dân không chỉ thể hiện ở lực lượng, phong trào, ở sự gắn kết cộng đồng, ở hành động quyết định khi lịch sử đòi hỏi mà còn kết tinh ở những nhân tài, hiền tài tiêu biểu cho trí tuệ, đạo đức nhân dân. Hồ Chí Minh hiểu rõ hơn ai hết vai trò và sức mạnh to lớn của dân. Chân lý được Người đúc kết có trong mạch nguồn từ đời sống, từ những trải nghiệm và đánh giá của dân chúng trong cuộc sống đời thường:

*"Dễ trăm lần không dân cũng chịu
Khó vạn lần dân liệu cũng xong".*

Cũng như vậy, lòng dân, sức dân là cội nguồn sâu xa cho sự bình yên và vững chắc của chính thể, *quốc thái bởi dân an* và *an dân là mục đích của việc trị quốc*. Lịch sử thăng trầm, thành bại xưa nay đều có quy luật chế ước. Quy luật của muôn đời đã có trong tổng kết của Nguyễn Trãi về sức mạnh "chở thuyền" cũng như "lật thuyền" là dân.

Hồ Chí Minh *thấu hiểu* và *thấu cảm* với dân, từ dân sinh, dân tình, dân ý, đến dân nguyện để ra sức thực hành dân chủ và dân vận, nuôi dưỡng đoàn kết, củng cố đồng thuận trong dân. Người chỉ dẫn một

tư tưởng lớn: *Ra sức giải phóng* sức dân, phát triển sức dân, bồi dưỡng sức dân và phải luôn luôn biết tiết kiệm sức dân. Trách nhiệm đó *trước hết* thuộc về Đảng lãnh đạo và cầm quyền.

Người nhắc tới kinh nghiệm của các địa phương gắn liền với hoạt động và đội ngũ cán bộ.

"Kinh nghiệm các địa phương cho biết, nơi nào công việc kém là vì cán bộ xa cách dân chúng, không cùng dân chúng bàn bạc, không giải thích. Nơi khá khá là vì cán bộ biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc, nhưng chưa hoàn toàn. Nơi nào khá lắm là vì việc gì to nhỏ, cán bộ cũng biết giải thích, biết cùng dân chúng bàn bạc đến nơi đến chốn, *dựa vào dân chúng*" [2].

Người nêu lên một đòi hỏi cấp bách, xác định thật đúng, thật rõ "điểm nút" phải "sửa đổi lối làm việc". Đó là: "chúng ta phải kiên quyết bỏ sạch lối quan liêu, lối chật hẹp, lối mệnh lệnh" [2]. Muốn phát huy vai trò của dân, muốn củng cố bền chặt mối liên hệ giữa Đảng với dân phải gỡ bỏ các lực cản này.

Người yêu cầu, "chúng ta phải kiên quyết thực hành theo nguyên tắc sau đây [2], gồm năm điểm:

1) Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng.

2) Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết. Chúng ta có khuyết điểm thì thật thà nhận trước mặt dân chúng. Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì đề nghị họ sửa chữa. Dựa vào dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

3) Chớ khur khur sửa theo "sáo cũ". Luôn luôn phải theo tình hình thiết thực của

dân chúng nơi đó và vào lúc đó, theo trình độ giác ngộ của dân chúng, theo sự tình nguyện của dân chúng mà tổ chức họ, tùy hoàn cảnh thiết thực nơi đó, vào lúc đó mà đưa ra tranh đấu.

4) Chúng ta tuyệt đối không nên theo đuôi quần chúng. Khéo tập trung ý kiến của quần chúng, *hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng* (người viết nhấn mạnh).

5) Phải đưa chính trị vào giữa dân gian. Trước kia việc gì cũng từ trên dội xuống. Từ nay, việc gì cũng phải từ dưới nhoi lên."

Theo Hồ Chí Minh, chính sách - cán bộ và nhân dân nhất trí mà Đảng cũng sẽ phát triển rất mau chóng và vững vàng [2].

Vai trò của dân là to lớn, sức mạnh của dân là quyết định, ý nguyện, mục đích của hàng triệu dân chúng, tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng phải là nơi xuất phát, là cội rễ sinh ra mọi tư tưởng, đường lối, quyết sách của Đảng. Đó là *tính nhân dân, là dân chủ, là lòng dân, hợp ý dân* mà đường lối chính trị Hồ Chí Minh hướng tới.

Xuất phát từ dân, nhận thức đúng vai trò của dân nên phải ăn ở, làm việc sao cho *được lòng dân*, tức là lãnh đạo *đúng và khéo*, chủ động, linh hoạt, sáng tạo chứ không thụ động theo đuôi dân chúng, càng không phải mị dân hãy hứa hão làm mất lòng tin của dân.

Phải sao cho "mỗi khẩu hiệu của Đảng phải là ý nguyện và mục đích của hàng triệu đảng viên và của hàng triệu dân chúng". Sao cho "mỗi tư tưởng, mỗi câu nói, mỗi chữ viết phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng" [2].

Dân chủ - Sáng kiến - Hăng hái, ba điều đó rất quan hệ với nhau [2] để phát huy vai trò của dân. Đảng và mỗi cán bộ đảng viên phải từ trong quần chúng ra [2].

Phải gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cũng như phải lãnh đạo quần chúng [2].

Một giây một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta với dân chúng [2]. Những chỉ dẫn đó của Hồ Chí Minh là *khoa học* và *nghe thuật* của chính trị và lãnh đạo chính trị, là tư tưởng, đạo đức, phong cách hợp thành *văn hóa chính trị* Hồ Chí Minh làm sáng tỏ vai trò của dân và mối quan hệ giữa Đảng với dân khi Đảng cầm quyền.

3. QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI DÂN

Trong "Sửa đổi lỗi làm việc", Hồ Chí Minh nêu bật 12 điều xây dựng Đảng, làm cho Đảng tỏ rõ tư cách của Đảng chân chính cách mạng. Chỉ với 12 điều rất cụ thể, chỉ cô đọng trong 456 từ đó mà Người đã định hình hệ thống quan điểm và phương pháp có giá trị và ý nghĩa như một chủ thuyết về *Đảng cầm quyền*.

Mấu chốt của vấn đề là ở bản chất và mục đích của Đảng. Sức mệnh và trọng trách của Đảng là ở chỗ, Đảng tồn tại, phát triển, phấn đấu hy sinh chỉ vì phục vụ dân, mưu cầu độc lập và dân chủ, tự do và hạnh phúc cho dân. Đây mới là mục đích tự thân chân chính. Đảng vì dân chứ Đảng không hề có lợi ích riêng, Đảng không biến mình thành cứu cánh. Do đó, mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân là mối quan hệ làm nên sức mạnh để chiến thắng mọi khó khăn, kẻ thù, là bảo đảm cho sự bền vững

của chế độ dân chủ vì quyền làm chủ của người dân, là nhân tố quyết định mọi thành công của sự nghiệp cách mạng. Đây cũng là thước đo, bản chất của Đảng với tư cách một Đảng chân chính cách mạng mang vị thế và trọng trách một Đảng cầm quyền.

Để có được những bảo đảm đó, Hồ Chí Minh dày công chăm lo giáo dục, rèn luyện Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên sao cho Đảng thật xứng đáng là Đảng lãnh đạo, cầm quyền và mỗi đảng viên, cán bộ, thực sự thấm nhuần và thực hành đạo đức cách mạng cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, dân chủ chứ không "quan" chủ, đầy tớ, công bộc của dân chứ không lên mặt "quan" cách mạng, vì dân chứ không vì mình, tổ chức mạnh nhờ có dân chủ thực chất, kỷ luật nghiêm minh và đạo đức trong sạch, từ tổ chức đến con người, từ chi bộ tới Trung ương, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình, lấy tự phê bình và phê bình làm quy luật phát triển của Đảng, là cách tốt nhất để tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Trong Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau (Di chúc). Có cùng cố bền chặt mối quan hệ giữa Đảng với dân hay không, tùy thuộc trước hết ở chất lượng cán bộ đảng viên, ở năng lực lãnh đạo, bản lĩnh cầm quyền của Đảng.

Trên thực tế, chỉ có cán bộ đảng viên xa dân chứ dân không xa Đảng, cho dù niềm tin vào Đảng có lúc, có nơi giảm sút nhưng nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, thủy chung son sắt với Đảng, chỉ mong muốn cho Đảng luôn luôn vững mạnh trong sạch, dân không bao giờ bỏ Đảng vì biết rõ Đảng vì mình, Đảng thực sự là Đảng của mình.

Để không phụ lòng tin yêu ấy của dân, Hồ Chí Minh phải ra sức giác ngộ, thức tỉnh cán bộ đảng viên, ra sức làm cho "Đảng là đạo đức, là văn minh".

Trở lại sự phê phán của Người với bệnh hẹp hòi. Người chỉ rõ, cũng vì bệnh hẹp hòi mà không biết dùng nhân tài, không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào, như tôn giáo, quốc dân thiểu số, anh em trí thức, các quan lại cũ. Mỗi cán bộ đảng viên phải kiên quyết sửa chữa cái bệnh hẹp hòi đó để thi hành chính sách đại đoàn kết. Chính sách thành công thì kháng chiến mới dễ thắng lợi [2].

Người cũng nói rõ, "cách lãnh đạo của ta không được dân chủ, cách công tác của ta không được tích cực" [2]. Người cũng phê phán những chứng bệnh mà cán bộ mắc phải, không chịu nghiên cứu, học hỏi, tách rời lý luận với thực tiễn, rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm, mắc phải thói coi khinh lý luận, chủ quan tự mãn, kiêu ngạo,... Những cái đó đều dẫn tới xa dân, coi thường dân chúng, hách dịch, làm cho dân chán, dân ghét, rất có hại [2]. Sâu xa mà nói, mọi khuyết điểm, mọi chứng bệnh của cán bộ đảng viên đều do chủ nghĩa cá nhân mà ra. Có mười biểu hiện của bệnh "cá nhân", Người gọi là "tiểu khí", "nhỏ mọn", "không có khí khái", ví dụ: "không phê bình trước mặt để nói sau lưng", "ai có ưu không chịu học, ai có khuyết cũng không dám phê bình", "phê bình không vì Đảng, không vì tiến bộ, không vì công việc, chỉ công kích cá nhân", "không phục tùng mệnh lệnh, không tuân thủ kỷ luật", nhất là "gặp dân không điều tra, không hỏi han, không tuyên truyền, không giải thích, xem dân không có quan hệ gì với mình", "tự cho

mình là "cách mạng già", "cách mạng cũ", việc to không làm nổi, việc nhỏ không chịu làm, làm việc thì lơ mơ, học hành thì biếng nhác". "Biết mình có khuyết điểm nhưng không chịu cố gắng sửa đổi",...

Vì thế, "những tật bệnh đó làm cho Đảng xuêch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ, chính sách không thi hành triệt để, *Đảng xa rời dân chúng*" [2]. Những biểu hiện mà Hồ Chí Minh chỉ trích, phê phán nêu trên là rất xác đáng, đó chính là những biểu hiện cá nhân chủ nghĩa mà Người còn đặc biệt nhấn mạnh trong tác phẩm cuối đời, với cách đặt tiêu đề rất có dụng ý "quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng", đăng trên báo Đảng ngày 03/02/1969, kỷ niệm ngày sinh nhật Đảng lần thứ 39 (Về sau, tiêu đề được đề nghị sửa lại và Người cũng đồng ý "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân").

Những điều Người nói vào lúc đó, giờ đây lại hiển hiện trong nhận định, đánh giá của Đảng về tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ [1]. Đủ thấy sự mất cảm sâu sắc của Người, cả nỗi lo âu dằn vặt của Người. Vào cuối đời, trong lần chữa Di chúc, năm 1968, Người căn dặn, phải tập trung sức chỉnh đốn lại Đảng khi cách mạng chuyển sang giai đoạn mới, tình hình và yêu cầu mới đòi hỏi lãnh đạo của Đảng phải ngang tầm nhiệm vụ.

Giờ đây, đọc lại "Sửa đổi lỗi làm việc", nhất là "Mười hai điều về tư cách một Đảng chân chính cách mạng" ta vẫn thấy sự cần thiết, bức xúc và hệ trọng của hiện tình ngày nay cần phải ra sức giải quyết mà nổi bật nhất là vấn đề củng cố

mối liên hệ, mối quan hệ giữa Đảng với Dân, trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Trong mười hai điều đó, Người xác định ở hàng đầu là giữ vững bản chất, mục đích, động cơ của Đảng, của cán bộ đảng viên, và của người vào Đảng. “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng” - Điều 1.

Mười một điều còn lại đều nhấn mạnh quan hệ giữa Đảng với Dân, phải dựa vào dân mà xây dựng, chỉnh đốn Đảng, dựa vào dân mà kiểm tra lại đường lối, nghị quyết của Đảng, lấy dân làm thước đo đánh giá mục đích hành động, lại cũng dựa vào dân mà chấn chỉnh tổ chức, bộ máy, mà kiểm soát, giáo dục cán bộ đảng viên.

Đây thực sự là một tư tưởng lớn, cốt lõi, chủ đạo về xây dựng Đảng cầm quyền mà nổi bật là mối quan hệ giữa Đảng với Dân.

“Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không” - Điều 4.

“Phải luôn luôn xét lại tất cả công tác của Đảng. Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần kiệm liêm chính mà dạy bảo cán bộ đảng viên và nhân dân” - Điều 5.

“Mỗi công việc của Đảng phải giữ nguyên tắc và phải liên hợp chặt chẽ với

dân chúng. Nếu không vậy thì chẳng những không lãnh đạo được dân chúng mà cũng không học được dân chúng” - Điều 6.

Để làm cho Đảng trong sạch vững mạnh và giữ vững mối quan hệ mật thiết với dân chúng, Đảng phải ra sức chỉnh đốn, “Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài” - Điều 10.

Người hết sức quan tâm tới việc thi hành, thực hiện chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. “Nếu không vậy thì những Nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra lời nói suông mà còn làm hại đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng” - Điều 12 (người viết nhấn mạnh).

Đây là vấn đề rất quan trọng và thiết thực đối với Đảng ta trong lúc này vì tổ chức thực hiện Nghị quyết vẫn là khâu yếu kém kéo dài như Đảng ta đã tự phê phán.

Có thể nói, ở *tầm quan điểm và phương pháp*, để củng cố bền chặt mối quan hệ giữa Đảng với Dân, Hồ Chí Minh nhấn mạnh lãnh đạo của Đảng phải dựa trên Khoa học - Dân chủ - Đạo đức - Luật pháp, Kỷ cương và Văn hóa, đặc biệt phải chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, về văn hóa. Đây là vấn đề cơ bản, chiến lược, lâu dài mà cũng là vấn đề có tính thời sự, bức xúc hiện nay. Cũng vì thế, “Sửa đổi lỗi làm việc” còn mãi giá trị bền vững trong di sản Hồ Chí Minh, trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Trung ương 4*, khóa XII.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 06/10/2017. Ngày biên tập xong: 10/10/2017. Duyệt đăng: 18/10/2017